

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày 19/7/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Hải

2. Ông Nguyễn Văn Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Phạm Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ, Kiểm sát viên

Ngày 19/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2020/TLST-DS ngày 02/12/2021 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-DS ngày 03/6/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST-DS ngày 02/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thân Đức P, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Giáp Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai, nguyên đơn là Thân Đức P trình bày: Ngày 20/5/2018, anh Hoàng Văn T mang giấy ủy quyền của chị Giáp Thị H cùng giấy tờ và xe máy làm thủ tục bán cho ông chiếc xe máy BKS 98H1-18501 và có thỏa thuận là anh T mượn lại chiếc xe máy trên trong thời hạn 30 ngày sẽ trả lại. Sau 30 ngày không thấy anh T trả xe và sau này ông được biết anh T cho vợ đi làm thủ tục đăng ký lại và cố tình không trả ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu anh T phải trả lại số tiền gốc là 20.000.000đồng và tiền lãi là 8.000.000đồng.

Tại phiên tòa, ông P trình bày: Do anh T bán xe cho ông mà không được sự đồng ý của chị H. Chị H cũng đang quản lý sử dụng xe máy anh T bán cho ông nên ông yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe máy giữa ông với anh T vô hiệu, yêu cầu cá nhân anh T trả lại cho ông số tiền đã nhận là 20.000.000đồng, ông không yêu cầu tính lãi hay trách nhiệm gì khác.

- *Đối với anh Hoàng Văn T là bị đơn trong vụ án.* Mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến Tòa làm việc, Tòa án cũng không thu thập được ý kiến của anh đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa: anh T vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Giáp Thị H trình bày:* Chị là vợ của anh Hoàng Văn T, anh chị kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Chị có chiếc xe máy Vision HKS 98H1-18501 mua năm 2017 đăng ký tên chị. Chiếc xe mua bằng tiền của chị, bố mẹ chị hỗ trợ 10.000.000 đồng. Có một thời điểm chị không nhớ rõ ngày tháng, chị đi làm về để xe ở nhà. Hôm sau chị lấy xe đi làm thì không thấy giấy tờ xe. Sau đó chị đi làm giấy tờ khác. Có một hôm ông P đến nhà chị đưa giấy tờ ủy quyền mà theo ông P nói là giấy ủy quyền của chị ủy quyền cho anh T cầm xe máy của chị. Ông P nói nếu không trả tiền thì ông sẽ lấy xe. Sau đó ông P kiện ra Tòa. Chị khẳng định giấy ủy quyền bán xe máy do ông P cung cấp không phải do chị viết và ký, còn việc mua bán trao đổi như thế nào giữa ông P và anh T thì chị không biết. Nay chị không đồng ý trả tiền ông P. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt.

- *Bà Nguyễn Thị H1 trình bày:* Bà là vợ của ông P, bà xác định số tiền mua xe máy của anh T là tài sản riêng của ông P, không liên quan đến bà. Bà từ chối tham gia tố tụng.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P. Buộc anh Hoàng Văn T phải trả cho ông P 20.000.000đồng. Anh T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

- Ông P khởi kiện anh T có nơi cư trú tại thôn N, xã C, huyện Tân Yên đề đòi số mua xe máy. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bà H1 và ông P đều thừa nhận số tiền ông P yêu cầu anh T phải trả là tài sản riêng của ông P, không phải là tài sản chung của vợ chồng, bà H1 từ chối tham gia tố tụng. Tòa án thấy bà H1 không có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên không đưa bà vào tham gia tố tụng.

- Tại phiên tòa, anh T, chị H vắng mặt nhưng đã được triệu tập lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu đòi tiền của nguyên đơn:

Theo ông P trình bày, ngày 20/5/2018, anh Hoàng Văn T mang giấy ủy quyền của chị Giáp Thị H cùng giấy tờ và xe máy làm thủ tục bán cho ông chiếc xe máy Vision BKS 98H1-18501 của chủ xe là chị Giáp Thị H. Hai bên thỏa thuận anh T mượn lại chiếc xe máy trên trong thời hạn 30 ngày sẽ trả lại. Sau 30 ngày không thấy anh T trả xe và sau này ông được biết anh T cho vợ đi làm thủ tục đăng ký lại và cố tình không trả ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán vô hiệu và buộc anh T phải trả lại số tiền 20.000.000đồng đã nhận của ông. Mặc dù không có ý kiến của anh T xác nhận sự việc nhưng qua xem xét nội dung giấy bán xe do ông P cung cấp thì lời khai của ông P phù hợp với nội dung giấy bán xe thể hiện anh T đã bán chiếc xe máy Vision BKS 98H1-18501, số máy 0675675, số khung 675626 cho ông P. Chiếc xe máy này là của chị Giáp Thị H - vợ anh T. Khi bán xe, anh T có cung cấp cho ông P giấy đăng ký xe mang tên Giáp Thị H, giấy ủy quyền của chị Giáp Thị H. Tuy nhiên, chị H khẳng định chiếc xe này là của chị và chị không ủy quyền cho anh T bán xe. Nay chiếc xe chị vẫn đang sử dụng và được chị làm thủ tục cấp lại đăng ký xe. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở nhận định, mặc dù không được sự đồng ý của chị H nhưng anh T lừa dối ông P rằng chị H ủy quyền cho anh bán xe làm cho ông P đồng ý mua xe và trả cho anh T 20.000.000đồng là hành vi lừa dối trong giao dịch mua bán theo quy định tại Điều 127 Bộ luật dân sự. Khi bán xe, anh T thỏa thuận 30 ngày sau sẽ giao xe cho ông P nhưng sau đó không giao xe như thỏa thuận là vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 434 Bộ luật dân sự. Nay, ông P yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán vô hiệu và yêu cầu anh T trả lại cho ông 20.000.000đồng là có căn cứ theo khoản 1, khoản 2 Điều 131 Bộ luật dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P. Buộc anh T phải trả cho ông P số tiền đã nhận là 20.000.000đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông P được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000đồng x 5% = 1.000.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 127; khoản 1, khoản 2 Điều 131; Điều 430; khoản 1 Điều 434; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Đức P đối với anh Hoàng Văn T.

Tuyên bố hợp đồng mua bán chiếc xe máy Vision BKS 98H1-18501, số máy 0675675, số khung 675626, đăng ký chủ xe Giáp Thị H giữa bên bán là anh Hoàng Văn T và bên mua là ông Thân Đức P ngày 20/5/2018 là vô hiệu.

Buộc anh Hoàng Văn T phải trả cho ông Thân Đức P số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 1.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng